TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ	*Lai Châu, ngày 10 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2025/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tòng Thị H, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Bản M, xã S, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh Chang Văn Q, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Bản M, xã S, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tòng Thị H và anh Chang Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị H và anh Chang Văn Q đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Tòng Thị H và anh Chang Văn Q có 03 con chung là cháu Chang Thị Lệ Q1, sinh ngày 30/8/2015, cháu Chang Minh Q2, sinh ngày 14/9/2018, cháu Chang An N, sinh ngày 18/8/2020. Chị Tòng Thị H và anh Chang Văn Q thỏa thuận:

Anh Chang Văn Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung cháu Chang Thị Lệ Q1, sinh ngày 30/8/2015, cháu Chang

Minh Q2, sinh ngày 14/9/2018, cháu Chang An N, sinh ngày 18/8/2020 cho đến khi các con chung thành niên *(đủ 18 tuổi).*

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung**: Chị Tòng Thị H và anh Chang Văn Q tự nguyện thống nhất: Chị Tòng Thị H cấp dưỡng nuôi các con chung số tiền 500.000 đồng/tháng/con *(tổng 03 con là 1.500.000 đồng/tháng)* cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, chị H chuyển khoản qua số tài khoản 7802205046075 mở tại Ngân hàng A chi nhánh P mang tên Chang Văn Q.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/02/2026 cho đến khi con chung cháu Chang Thị Lệ Q1, cháu Chang Minh Q2, cháu C An Nhiên thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật anh Q có đơn yêu cầu thi hành án, chị H chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Chị Tòng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** (Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung): Chị Tòng Thị H và anh Chang Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

Chị Tòng Thị H và anh Chang Văn Q mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Chị H tự nguyện nộp cả án phí cho anh Q nên tổng số tiền chị H phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Xác nhận chị Tòng Thị H đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000313 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Tòng Thị H số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lực